TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-PT
Ngày 20 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan

Ông Nguyễn Đồng Dực

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Minh Thư, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn H do có kháng cáo của bị cáo H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Toà án nhân dân huyện M H, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn H, sinh ngày 26/11/1999; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn T L 2, xã V L, thành phố T B, tỉnh Thái Bình; nơi ở (thuê trọ): Thôn V N, thị trấn B, huyện M H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Phạm Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 16/6/2018; tạm giam ngày 19/6/2018; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 15/6/2018, tại khu vực cổng Chi cục Thi hành án dân sự huyện M H tại P N, thị trấn B, huyện M H, tỉnh Hưng Yên; Công an

huyện M H phối hợp với Công an thị trấn B kiểm tra đối tượng Đỗ Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn T L 2, xã V L, thành phố T B, tỉnh Thái Bình hiện đang thuê trọ tại thôn V N, thị trấn B, huyện M H, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện thu giữ: Tại tay trái của H một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điếu thuốc lá, 05 gói nilon có kích thước khác nhau, bên trong mỗi gói nilon đều chứa chất tinh thể mầu trắng *(đã niêm phong)*. Tại túi quần phía trước bên trái có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S vỏ máy trắng vàng. Tại túi quần phía trước bên phải số tiền 440.000 đồng và quản lý chiếc xe môtô dán tem mác Wave &, sơn mầu xanh biển số 22YA - 0041. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/6/2018 một đối tượng không rõ họ, tên gọi là M ở huyện Y M, tỉnh Hưng Yên là bạn của H (không rõ địa chỉ, lai lịch cụ thể) đã dùng số điện thoại 01626779181 gọi cho H theo số điện thoại 01656366475 nói: *"Tao lấy một ít ma tuý đá về bán, mày đi lấy hộ tao, cầm về cất đi, mai tao cho mấy triệu"*. H hiểu ý M nói lấy hộ ma tuý cho M bán, M cho mấy triệu đồng nên H đồng ý. Sau đó, M nhắn tin cho H số điện thoại 01665089759 bảo với H là của B1 *(không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể)* sẽ đưa ma tuý cho H. Đến 23 giờ cùng ngày 15/6/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 22YA - 0041 đến khu vực nghĩa trang liệt sĩ huyện M H thuộc P N, thị trấn B gặp người tên B1 nhận gói ma tuý đá để giao cho M. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mang theo gọi ma tuý vừa nhận, đi về đến khu vực cổng Chi cục Thi hành án dân sự huyện M H, tỉnh Hưng Yên thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan đã nêu ở phần trên.

Ngày 16/6/2018, Công an huyện M H khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn H ở thôn V N, thị trấn B, huyện M H, tỉnh Hưng Yên kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 18/6/2018, Công an huyện M H tiến hành khám xét tại nhà của Đỗ Văn H ở thôn T L 2, xã V L, thành phố T B, tỉnh Thái Bình không thu giữ được gì có liên quan vụ án.

Tại thông báo kết quả giám định số: 311/TT2-TB ngày 16/6/2018 và Bản kết luận giám định số: 3256/C54 (TT2) ngày 24/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: *"Mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục trong 05 gói nilon gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 21,237gam"*. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Toàn bộ đối tượng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 3256/C54 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định *(trong đó có 07 điếu thuốc lá)*.

Trong suốt quá trình điều tra, Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị truy tố H lại thay đổi và khai: Khi H nhận điện thoại của đối tượng tên là M thì M chỉ bảo H đi lấy hộ ma tuý đá, M không

hứa cho tiền, H không biết mục đích M lấy ma tuý đá về để làm gì. H xác định, lý do thay đổi lời khai như vậy thì sẽ nhẹ tội hơn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện M H, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 11 *(mười một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhận tội, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do bị cáo hám lợi, khi được M gọi điện nhờ lấy ma túy đá cho M bán và M hứa cho bị cáo mấy triệu đồng nên bị cáo đồng ý và khi vừa lấy được thì bị Công an bắt, bị cáo không được hưởng lợi gì; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, rất ân hận nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; bị cáo cũng đã khai rõ lý do khi chuẩn bị truy tố có thay đổi lời khai cho rằng, khi được M gọi điện bảo lấy hộ ma túy đá thì bị cáo đồng ý, nhưng không biết M lấy ma túy đá để làm gì và M không hứa cho bị cáo tiền; việc thay đổi này là do bị cáo bị cơ quan điều tra thay đổi tội danh từ tội tàng trữ trái phép chất ma túy sang tội mua bán chất ma túy, nên bị cáo khai như vậy mong được giảm nhẹ tội. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 23 giờ ngày 15/6/2018, tại khu vực cổng Chi cục thi hành án dân sự huyện M H ở P N, thị trấn B, bị cáo Đỗ Văn H đang trên đường mang đi cất giữ 21,237 gam ma túy là Methamphetanmine, để giao cho bạn của H có tên M đem bán và H sẽ được M cho mấy triệu đồng như đã thỏa thuận trước, nhưng đã bị Công an huyện M H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Bởi hành vi trên, bị cáo H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị cáo có vai trò giúp sức cho đối tượng M để mua bán trái chất ma túy nhằm hưởng lợi; quá trình khai báo tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa đều thành khẩn, hối hận; tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có nộp đơn đề nghị của ông ngoại là gia đình có công với cách mạng, mẹ bị cáo có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo có thêm tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H được làm trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thừa nhận có quan hệ từ trước với đối tượng tên M là bạn bè xã hội ở huyện Y M, tỉnh Hưng Yên (không rõ lai lịch cụ thể). Tối ngày 15/6/2018 đối tượng M đã gọi điện thoại từ số 01626779181 cho H theo số 01656366475 để trao đổi việc M mua ma túy đá về bán và nhờ H đi lấy hộ đưa cho M và M sẽ cho mấy triệu đồng nên H đồng ý. Sau đó M nhắn tin cho H số điện thoại 01665089759 của đối tượng tên B để liên lạc với H giao ma túy và thực tế bị cáo H đã liên lạc với đối tượng tên B để nhận 05 gói ma túy đá để trong gói thuốc lá Thăng Long tại khu vực nghĩa trang liệt sỹ huyện M H, trên đường H mang số ma túy đã nhận cho M bán, khi đi đến cổng Chi cục thi hành án dân sự huyện M H thì bị tổ tuần tra của Công an huyện M H kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng H khai là ma túy đá mà trước đó H đã nhận của đối tượng tên B để giao cho M bán. Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo H phù hợp biên bản kiểm tra nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại Iphone 5s vỏ máy trắng vàng thu giữ của bị cáo H, khi kiểm tra về việc liên hệ giữa bị cáo với đối tượng tên M và đối tượng tên B, thể hiện cả trong phần nhật ký cuộc gọi, tin nhắn còn lưu giữ trong điện thoại của H; phù hợp biên bản kiểm tra đối với H phát hiện thu giữ 05 gói nilon trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục để trong bao thuốc lá Thăng Long mà H đang cầm trên tay và khai nhận đó là ma túy đá; biên bản niêm phong vật chứng và kết luận giám định; lời khai của các nhân chứng Ngô Tiến M2,

Nguyễn Văn K và Nguyễn Tuấn A trực tiếp chứng kiến khi tổ công tác Công an huyện M H kiểm tra và thu giữ vật chứng của H khai là ma túy đá. Trong toàn bộ bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bản cung của bị cáo H trong suốt quá trình điều tra tại cơ quan điều tra Công an huyện M H và các lời khai của bị cáo H tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều thống nhất việc: Trước khi bị bắt, đối tượng M là bạn của bị cáo đã gọi điện nói cho H biết M mua ma túy mục đích bán lấy tiền và hứa trả cho H mấy triệu đồng, do vụ lợi cá nhân muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo H đã trở thành trung gian giao dịch đồng phạm mua bán ma túy cùng với đối tượng M. Chỉ khi, cơ quan điều tra Công an huyện M H ra quyết định thay đổi tội danh của Đỗ Văn H từ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 249 sang Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là tội nặng hơn thì bị cáo H mới thay đổi lời khai, nại ra rằng trước khi bị bắt, H chỉ được M nhờ đi lấy hộ ma túy để giao cho M, còn không biết M sử dụng ma túy để làm gì và không hứa hẹn cho H được hưởng tiền. Tuy nhiên lời nại ra này của bị cáo lại hoàn toàn mâu thuẫn với chính lời khai của H trong quá trình điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và chính bị cáo H cũng thừa nhận rằng, việc thay đổi lời khai trên của bị cáo nhằm mục đích để được giảm nhẹ tội, còn bị cáo đã khai trước cơ quan công an và trước các phiên tòa là hoàn toàn đúng sự thật, do tự nguyện khai báo, không gian dối. Vì vậy, từ đánh giá phân tích trên, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 15/6/2018 đến 23 giờ 25 phút cùng ngày, Đỗ Văn H và bạn của bị cáo tên là M đã có liên lạc trao đổi trên điện thoại và H đã được M nói cho biết M mua ma túy đá để bán, nhờ H đi lấy của người tên B đưa cho M và M sẽ cho H mấy triệu đồng, nên H đồng ý với yêu cầu của M và trên thực tế H đã liên hệ với đối tượng tên B để nhận 05 gói nilon bên trong đều có chất tinh thể màu trắng dạng cục, cất trong bao thuốc là Thăng Long màu vàng, kết luận giám định là chất ma tuý Methamphetamine, khối lượng 21,237gam. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy và với khối lượng ma túy nêu trên, nên bị cáo Đỗ Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện là ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần sử dụng ma tuý, biết rõ tác hại, hậu quả của ma tuý đối với kinh tế, sức khỏe, trí lực của con người và xã hội, còn là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, lây

nhiễm các căn bệnh xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ không có nghề nghiệp ổn định, với động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà bị cáo đã sớm đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phạt bị cáo mức án 11 năm tù là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tiếp tục khai báo thật sự thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với sai phạm của bản thân; xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức cho đối tượng M, chưa được hưởng lợi gì; tại phiên tòa, gia đình bị cáo có nộp đơn của ông ngoại bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là gia đình cách mạng; mẹ đẻ bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn bị cáo phải đi làm thuê kiếm sống, được chính quyền địa phương xác nhận; đây là tình tiết giảm nhẹ mới áp dụng cho bị cáo, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận để sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện M H, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16/6/2018.

2. Án phí: Bị cáo Đỗ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I -TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện M H;
- TAND huyện M H;
- Công an huyện M H;
- Bị cáo H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền